

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 12-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái M Trí
2. Ông Nguyễn H Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Qu và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Thanh Nh, sinh năm 1994 và có 03 con chung (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong vào ngày 25/9/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 tại Nhà tạm giữ công an huyện N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Trường M**, sinh năm 1987 tại tỉnh A. Nơi cư trú: Xóm 2, xã H,

huyện C, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức L (chết) và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Ngô Thị H (đã ly hôn) và 02 con chung (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận M, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 13/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 tại Nhà tạm giữ công an huyện N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Trường M đến gặp Nguyễn Trung H tại đường hẻm gần nhà của H ở ấp 2, xã T, huyện N, tỉnh Đ hỏi mua 01 tép ma túy với số tiền 300.000 đồng, H đồng ý và nói M đợi một lúc. Sau đó, H thuê xe ôm (chưa rõ biển số) của người không rõ nhân thân đi đến ngã ba NT thuộc xã L, huyện T, tỉnh Đ gặp một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân) mua 01 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua, H lấy một nửa ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại H hàn kín và đến gặp M bán lại với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy của H, M cất giấu trong người rồi đi về phòng trọ tại ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Đ, tại đây H lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Đến 09 giờ ngày 26/6/2021, M tiếp tục lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại M hàn kín và giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 17K6-7903 đến cửa hàng Thế giới di động tại ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ lớn tiếng gây mất trật tự thì bị Công an xã T làm việc và phát hiện thu giữ trên tay trái của M đang cầm một bao thuốc lá bên trong đựng một gói ma túy và 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa vào nõ thủy tinh. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Trung H đến Công an xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

* Tang vật của vụ án gồm:

- 01 gói nylon hàn kín kích thước 1cmx3cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng (thu giữ của Phạm Trường M).
- 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa vào nõ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn (thu giữ của Phạm Trường M).
- 01 xe mô tô biển số 17K6-7903 và số tiền 616.000 đồng (thu giữ của Phạm Trường M).

* Tại Kết luận giám định số 1370/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: 01 phong bì được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Thúy H, Phạm Trường M, Phạm Mạnh H – Phó trưởng Công an xã và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T,

huyện N, tỉnh Đ. Sau khi mở niêm phong, bên trong phong bì có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M). Kết quả giám định xác định: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1209 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0921 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

* Tại bản cáo trạng số 224/CT-VKS-NT ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Phạm Trường M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Trường M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Toà tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0921 gam trong niêm phong số: 1370/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Thanh Nh, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc là hiệu Sài Gòn là tang vật vụ án.

+ Trả lại số tiền 616.000 đồng cho Phạm Trường M do không liên quan đến vụ án.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Trung H, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác M điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 17K6-7903 do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau.

Sau khi nghe xong bản luận tội, các bị cáo H, M không có ý kiến gì và không tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo H và M tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 25/6/2021, Nguyễn Trung H đã thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy, loại Methamphetamine cho Phạm Trường M tại ấp 2, xã T, huyện N với số tiền 300.000 đồng để M sử dụng. Sau khi mua ma túy của H, M cất giấu trong người rồi đi về phòng trọ tại ấp 3, xã T, huyện N và lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Đến 09 giờ ngày 26/6/2021, M tiếp tục lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại M hàn kín và giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, M đến cửa hàng Thế giới di động tại ấp 1, xã T, huyện N, tình Đ lớn tiếng gây mất trật tự thì bị Công an xã T làm việc và phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1209 gam, loại Methamphetamine. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Trung H đến Cơ quan công an xã T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Phạm Trường M đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cáo trạng số 224/CT-VSK.NT ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài và vì mục đích cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả xảy ra. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật các bị cáo. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0921 gam trong niêm phong số: 1370/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Thanh Nh, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc là hiệu Sài Gòn là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 616.000 đồng của Phạm Trường M do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Trung H, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác M điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Đối với xe mô tô biển số 17K6-7903 do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Trường M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trường M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0921 gam trong niêm phong số: 1370/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Thanh Nh, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc là hiệu Sài Gòn.

- Trả lại số tiền 616.000 đồng cho Phạm Trường M.

(Các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021; tình trạng vật chứng: Gói niêm phong còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, vật chứng khác không xác định được giá trị sử dụng và giấy nộp tiền ngày 24/11/2021 tại Kho bạc Nhà nước NT)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H, Phạm Trường M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai